

**ĐẾN** Số: 375/8  
Ngày: 31/8/20  
Chuyển: NY  
Lưu hồ sơ số: Số: 126/GT.PVCL.20



Sóc Trăng, ngày 28 tháng 08 năm 2020

V/v Giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của BCTC bán niên soát xét năm 2020 tăng trên 10% so với BCTC bán niên soát xét năm 2019

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long**  
**Trụ sở chính: Số 2, Lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng**  
**Điện thoại: (0299) 3627999 Fax: (0299) 3626888**  
**Mã chứng khoán: CCL**

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin Giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của BCTC bán niên soát xét năm 2020 tăng trên 10% so với BCTC bán niên soát xét năm 2019 như sau:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
BÁN NIÊN SOÁT XÉT NĂM 2020**

*DVT: đồng*

| Chỉ tiêu                        | 6 tháng đầu năm |                 | 6TĐN/2020<br>/6TĐN/2019 |
|---------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------------|
|                                 | Năm 2020        | Năm 2019        |                         |
| Doanh thu thuần                 | 164.775.577.465 | 121.358.063.966 | 35,78%                  |
| Giá vốn hàng bán                | 112.018.576.205 | 85.864.584.502  | 30,46%                  |
| Lợi nhuận gộp                   | 52.757.001.260  | 35.493.479.464  | 48,64%                  |
| Doanh thu hoạt động tài chính   | 1.824.204.404   | 1.952.206.879   | -6,56%                  |
| Chi phí tài chính               | 7.152.865.513   | 6.124.641.889   | 16,79%                  |
| Chi phí bán hàng                | 8.699.395.168   | 139.742.036     | 6125%                   |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp    | 3.631.703.963   | 2.644.240.249   | 37,34%                  |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD         | 35.097.241.020  | 28.537.062.169  | 22,99%                  |
| Lợi nhuận khác                  | -               | (78.168.751)    | -100,00%                |
| Tổng lợi nhuận trước thuế       | 35.097.241.020  | 28.458.893.418  | 23,33%                  |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành     | 7.019.448.204   | 5.707.412.434   | 22,99%                  |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại      | -               | -               |                         |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | 28.077.792.816  | 22.751.480.984  | 23,41%                  |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**BẢN NIÊN SOÁT XÉT NĂM 2020**

*DVT: đồng*

| Chỉ tiêu                               | 6 tháng đầu năm        |                        | 6TĐN/2020<br>/6TĐN/2019 |
|--|------------------------|------------------------|-------------------------|
|  | Năm 2020               | Năm 2019               |                         |
| <b>Doanh thu thuần</b>                 | <b>388.913.609.223</b> | <b>180.985.508.966</b> | <b>114,89%</b>          |
| <b>Giá vốn hàng bán</b>                | <b>331.064.516.813</b> | <b>149.812.957.932</b> | <b>120,99%</b>          |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                   | <b>57.849.092.410</b>  | <b>31.172.551.034</b>  | <b>85,58%</b>           |
| Doanh thu hoạt động tài chính          | 1.824.363.190          | 1.952.478.294          | -6,56%                  |
| Chi phí tài chính                      | 9.706.166.915          | 7.913.025.231          | 22,66%                  |
| Chi phí bán hàng                       | 8.720.204.782          | 160.551.650            | 5331,40%                |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp           | 3.879.163.985          | 2.892.918.256          | 34,09%                  |
| <b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>         | <b>37.367.919.918</b>  | <b>22.158.534.191</b>  | <b>68,64%</b>           |
| <b>Lợi nhuận khác</b>                  | <b>(2.239.077)</b>     | <b>(78.168.751)</b>    | <b>-97,14%</b>          |
| <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>       | <b>37.365.680.841</b>  | <b>22.080.365.440</b>  | <b>69,23%</b>           |
| <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>     | <b>7.133.318.010</b>   | <b>5.707.412.434</b>   | <b>24,98%</b>           |
| <b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>      |                        | (1.476.363.636)        |                         |
| <b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b> | <b>30.232.362.831</b>  | <b>17.849.316.642</b>  | <b>69,38%</b>           |

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2020 đạt 164,78 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 28,08 tỷ đồng tăng lần lượt là 35,78% và 23,41 % so với 6 tháng đầu năm 2019. Doanh thu và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2020 tăng so cùng kỳ do trong tháng 01/2020 trước khi dịch covid xảy ra thì công ty đã phối hợp với đơn vị phân phối DKRS mở bán thành công giỏ hàng đầu tiên và qua hoạt động bán hàng đã thu về doanh số cao dẫn đến doanh thu và lợi nhuận tăng.
- Doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đạt 388,91 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 30,23 tỷ đồng tăng lần lượt là 114,89% và 69,38 % so với 6 tháng đầu năm 2019. Thực hiện so với kế hoạch hợp nhất năm 2020, doanh thu đạt 40,94% và lợi nhuận hợp nhất đạt 58,14%. Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất tăng cao do doanh số bán hàng công ty con - công ty TNHH Bán buôn Thủy sản Đại Phú Xuân đạt doanh thu 6 tháng 224,14 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 2,15 tỷ tăng lần lượt về doanh thu 145,31% và lợi nhuận tăng 114,75% so năm 2019, thực hiện đạt 89% so kế hoạch 2020 đã đề ra và vượt cao hơn 245% so với cùng kỳ 2019.

Công ty xin giải trình đến quý Cơ quan.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

Tổng Giám đốc



**ĐƯƠNG THẾ NGHIÊM**